

ĐIỀU KHOẢN  
**HƯU TRÍ VỮNG NGHIỆP**



### **SẢN PHẨM BẢO HIỂM HƯU TRÍ NHÓM MỘT SỐ LƯU Ý ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG KHI THAM GIA SẢN PHẨM BẢO HIỂM HƯU TRÍ NHÓM**

Trước và trong khi tham gia sản phẩm bảo hiểm hưu trí nhóm của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ, đề nghị khách hàng đọc kỹ Điều khoản này và lưu ý một số điểm sau:

1. Bên mua bảo hiểm chỉ được phép hủy Hợp đồng bảo hiểm hưu trí nhóm (hủy tham gia tất cả Tài khoản bảo hiểm hưu trí) trong vòng 21 (hai mươi mốt) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được bộ tài liệu Hợp đồng đầu tiên. Sau 21 ngày, Bên mua bảo hiểm không được phép hủy Hợp đồng và chỉ có thể chuyển nhượng Hợp đồng cho Bên mua bảo hiểm mới theo quy định tại Khoản 17.1 Điều 17. Quy định về thời gian 21 ngày này không áp dụng cho Tài khoản bảo hiểm hưu trí của từng Thành viên.

2. Sau khi tham gia sản phẩm bảo hiểm hưu trí này, Bên mua bảo hiểm không được hủy Tài khoản bảo hiểm hưu trí, không được rút Tài khoản bảo hiểm hưu trí, ngoại trừ quy định tại Khoản 6.5 Điều 6.

3. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu bằng văn bản về việc đóng tạm thời một vài hoặc toàn bộ Tài khoản bảo hiểm hưu trí. Khi đó, các Tài khoản bảo hiểm hưu trí tương ứng sẽ được Bảo Việt Nhân thọ đóng tạm thời (trừ Tài khoản bảo hiểm hưu trí đang trong thời hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ). Các Tài khoản bảo hiểm hưu trí này sẽ không bị khấu trừ các Khoản khấu trừ hàng tháng và:

i. Bảo Việt Nhân thọ không trả Quyền lợi trợ cấp mai táng quy định tại Khoản 6.2 Điều 6 và Quyền lợi duy trì tài khoản tại Khoản 6.6 Điều 6.

ii. Giảm Số tiền bảo hiểm Tử vong và Thương tật toàn bộ vĩnh viễn xuống bằng 0 (không) và Quyền lợi bảo hiểm tử vong/Thương tật toàn bộ vĩnh viễn sẽ bằng Giá trị Tài khoản.

4. Bảo Việt Nhân thọ sẽ không giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho các trường hợp loại trừ quy định tại Điều 8.

5. Các Khoản đóng góp quy định tại Điều 12 và Điều 13.

6. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 26.

7. Bên mua bảo hiểm và Thành viên có trách nhiệm lưu giữ các tài liệu liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm đầy đủ.

8. Bên mua bảo hiểm và Thành viên cần thực hiện kê khai thông tin trung thực và thông báo khi có thay đổi các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và Tài khoản bảo hiểm hưu trí theo quy định tại Điều 4.

9. Bên mua bảo hiểm và Thành viên có thể thường xuyên theo dõi và cập nhật thông tin về Hợp đồng và Tài khoản bảo hiểm hưu trí của mình tại trang Website của Bảo Việt Nhân thọ.

# MỤC LỤC

## **CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Định nghĩa và giải thích	8
Điều 2: Thủ tục yêu cầu bảo hiểm	13
Điều 3: Ngày phát sinh hiệu lực của Hợp đồng và của Tài khoản bảo hiểm hưu trí	14
Điều 4: Nghĩa vụ cung cấp thông tin	14
Điều 5: Miễn truy xét	15

## **CHƯƠNG II: QUYỀN LỢI**

Điều 6: Quyền lợi	16
Điều 7: Người được hưởng quyền lợi	20
Điều 8: Trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	21
Điều 9: Tham gia các Sản phẩm bổ trợ	22

## **CHƯƠNG III: QUỸ HƯU TRÍ TỰ NGUYỆN**

Điều 10: Quỹ hưu trí tự nguyện	22
Điều 11: Lãi suất cam kết tối thiểu và Lãi suất công bố	23

## **CHƯƠNG IV: CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP, PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC LOẠI PHÍ KHÁC**

Điều 12: Quy định chung về Khoản đóng góp và Phí bảo hiểm	23
Điều 13: Khoản đóng góp thêm và Khoản đóng góp một lần bổ sung	24
Điều 14: Thời gian gia hạn đóng góp và Tự động giảm Số tiền bảo hiểm	25
Điều 15: Các loại phí	25

## **CHƯƠNG V: THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG**

Điều 16: Thay đổi thông tin	26
Điều 17: Thay đổi Bên mua bảo hiểm	27
Điều 18: Thay đổi Số tiền bảo hiểm, Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Quyền lợi hưu trí định kỳ, Tuổi nghỉ hưu, định kỳ nhận Quyền lợi hưu trí	28
Điều 19: Nhầm lẫn khi kê khai tuổi và/hoặc giới tính của Thành viên	28
Điều 20: Chuyển giao Tài khoản bảo hiểm hưu trí	29

## **CHƯƠNG VI: ĐÓNG TÀI KHOẢN BẢO HIỂM HƯU TRÍ TẠM THỜI, TIẾP TỤC ĐÓNG CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP VÀ CHẤM DỨT TÀI KHOẢN BẢO HIỂM HƯU TRÍ**

Điều 21: Từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm	31
Điều 22: Đóng Tài khoản bảo hiểm hưu trí tạm thời	31
Điều 23: Tiếp tục đóng các Khoản đóng góp sau khi Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời	32
Điều 24: Chấm dứt hiệu lực Tài khoản bảo hiểm hưu trí	33

## **CHƯƠNG VII: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

Điều 25: Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm	33
Điều 26: Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm	34
Điều 27: Giải quyết quyền lợi bảo hiểm	36

## **CHƯƠNG VIII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Điều 28: Giải quyết khiếu nại	37
Điều 29: Giải quyết tranh chấp	37
<b>PHỤ LỤC 1: QUYỀN LỢI DUY TRÌ TÀI KHOẢN</b>	38
<b>PHỤ LỤC 2: CÁC LOẠI PHÍ</b>	39

# CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

## Điều 1: Định nghĩa và giải thích

- 1.1. **“Bảo Việt Nhân thọ”** là thành viên của Tập đoàn Bảo Việt, bao gồm Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ và các Công ty thành viên trực thuộc.
- 1.2. **“Hợp đồng” (“Hợp đồng bảo hiểm hưu trí nhóm”)** là sự thoả thuận bằng văn bản giữa Bên mua bảo hiểm và Bảo Việt Nhân thọ trong đó ghi nhận quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Thành viên, Người được hưởng quyền lợi (hoặc Người đại diện theo pháp luật của Thành viên, Người được hưởng quyền lợi), Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và Bảo Việt Nhân thọ.  

Hợp đồng bao gồm Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, Điều khoản sản phẩm này, Điều khoản Sản phẩm bổ trợ (nếu có), Giấy chứng nhận bảo hiểm hưu trí và Phụ lục Hợp đồng.
- 1.3. **“Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm”** bao gồm: các Giấy yêu cầu bảo hiểm, Minh họa quyền lợi bảo hiểm và các tài liệu liên quan đến việc yêu cầu tham gia Hợp đồng được ký bởi Bên mua bảo hiểm và/hoặc Thành viên.
- 1.4. **“Phụ lục Hợp đồng”** là một bộ phận của Hợp đồng, bao gồm tất cả các thoả thuận bằng văn bản giữa các bên, các tài liệu hợp pháp liên quan tới Hợp đồng, phát sinh trong quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng và được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận.
- 1.5. **“Giấy chứng nhận bảo hiểm hưu trí”** do Bảo Việt Nhân thọ phát hành cho Thành viên, thể hiện thông tin cơ bản của Tài khoản bảo hiểm hưu trí của Thành viên đó, là tài liệu thuộc Phụ lục Hợp đồng.
- 1.6. **“Sản phẩm bổ trợ”** là sản phẩm bảo hiểm bổ sung mà Bảo Việt Nhân thọ cung cấp cho Thành viên và/hoặc người khác theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm. Quyền lợi bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ liên quan của các bên được nêu tại Điều khoản của Sản phẩm bổ trợ.
- 1.7. **“Bên mua bảo hiểm”** là tổ chức có giao kết Hợp đồng bảo hiểm hưu trí nhóm với Bảo Việt Nhân thọ cho người lao động trong tổ chức của mình. Bên mua bảo hiểm phải là tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam với mục đích chính không phải là để tham gia Hợp đồng bảo hiểm hưu trí nhóm.
- 1.8. **“Thành viên được bảo hiểm” (“Thành viên”)** là Người lao động của Bên mua bảo hiểm theo quy định pháp luật, có đề nghị tham gia bảo hiểm hưu trí nhóm, được Bên mua bảo hiểm đồng ý và Bảo Việt Nhân thọ chấp nhận bảo hiểm. Thành viên phải từ 15 đến 65 tuổi tại thời điểm Tài khoản bảo hiểm hưu trí phát sinh hiệu lực. Bảo Việt Nhân thọ có thể thay đổi quy định về độ tuổi này trong từng thời kỳ.

- 1.9. **“Người được hưởng quyền lợi”** là cá nhân hoặc tổ chức do Thành viên chỉ định để nhận quyền lợi của Tài khoản bảo hiểm hưu trí.
- Thông tin cần thiết về Người được hưởng quyền lợi được ghi trong Giấy yêu cầu bảo hiểm và Phụ lục Hợp đồng.
- 1.10. **“Tuổi của Thành viên”** là tuổi tính theo ngày sinh nhật gần nhất với ngày Tài khoản bảo hiểm hưu trí phát sinh hiệu lực hoặc với Ngày kỷ niệm năm của Tài khoản bảo hiểm hưu trí.
- Tuổi của Thành viên là một trong những cơ sở để Bảo Việt Nhân thọ xem xét chấp nhận bảo hiểm, xác định Khoản đóng góp, quyền lợi bảo hiểm và áp dụng các quy định liên quan trong Hợp đồng. Điều kiện về tuổi của Thành viên tại thời điểm bắt đầu và kết thúc thời hạn bảo hiểm được áp dụng theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm và được thông báo cho Bên mua bảo hiểm.
- 1.11. **“Tuổi nghỉ hưu chuẩn”** là tuổi mà Thành viên bắt đầu đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ, tính theo ngày sinh nhật hoặc ngày khác theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ và được thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng. Tuổi này không thấp hơn tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật.
- 1.12. **“Tuổi nghỉ hưu sớm”** là tuổi nghỉ hưu sớm hơn Tuổi nghỉ hưu chuẩn mà Thành viên có thể bắt đầu nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ với sự chấp thuận của Bên mua bảo hiểm. Tuổi này không thấp hơn tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật.
- 1.13. **“Tài khoản bảo hiểm hưu trí”** là Tài khoản của từng Thành viên và bao gồm quyền lợi theo Điều khoản bảo hiểm hưu trí này, quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ (nếu có) và các quy định có liên quan khác của Hợp đồng. Mỗi Thành viên có một Tài khoản bảo hiểm hưu trí riêng tương ứng với thỏa thuận trong Hợp đồng, trong các văn bản khác (nếu có) giữa Bên mua bảo hiểm và Bảo Việt Nhân thọ theo quy định pháp luật.
- 1.14. **“Năm Tài khoản bảo hiểm hưu trí”** là thời gian một năm tính từ ngày phát sinh hiệu lực của Tài khoản bảo hiểm hưu trí của Thành viên hoặc bất kỳ năm liên tục nào tính từ Ngày kỷ niệm năm của Tài khoản bảo hiểm hưu trí.
- 1.15. **“Ngày kỷ niệm năm của Tài khoản bảo hiểm hưu trí”** là ngày kỷ niệm hàng năm của ngày phát sinh hiệu lực của Tài khoản bảo hiểm hưu trí hoặc ngày cuối cùng của tháng phát sinh hiệu lực nếu năm đó không có ngày tương ứng.
- 1.16. **“Ngày kỷ niệm tháng của Tài khoản bảo hiểm hưu trí”** là ngày kỷ niệm hàng tháng của ngày phát sinh hiệu lực của Tài khoản bảo hiểm hưu trí hoặc ngày cuối cùng của tháng nếu tháng đó không có ngày tương ứng.
- 1.17. **“Quỹ hưu trí tự nguyện”** là quỹ do Bảo Việt Nhân thọ thành lập, được hình thành từ nguồn đóng góp của các Tài khoản bảo hiểm hưu trí và từ nguồn vốn chủ sở hữu của Bảo Việt Nhân thọ phù hợp với quy định của pháp luật.

- 1.18. **“Giá trị Tài khoản” (“Giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí”)** là giá trị của Tài khoản bảo hiểm hưu trí và được xác định bằng tổng Giá trị Tài khoản của Bên mua bảo hiểm và Giá trị Tài khoản của Thành viên.
- 1.19. **“Giá trị Tài khoản của Bên mua bảo hiểm”** tại mỗi thời điểm là Giá trị lớn hơn giữa Giá trị Tài khoản Kỹ thuật của Bên mua bảo hiểm và Giá trị Tài khoản đảm bảo tối thiểu của Bên mua bảo hiểm. Giá trị Tài khoản của Bên mua bảo hiểm sẽ được quản lý tách biệt với Giá trị Tài khoản của Thành viên.
- 1.20. **“Giá trị Tài khoản Kỹ thuật của Bên mua bảo hiểm”** tại mỗi thời điểm bằng tổng Khoản đóng góp được phân bổ tương ứng với khoản đóng góp của Bên mua bảo hiểm cộng với số lãi phát sinh trong các năm tài chính đã qua tính theo Lãi suất công bố tại cuối mỗi năm tài chính, số lãi phát sinh trong năm tài chính hiện tại tính theo Lãi suất dự kiến và Quyền lợi duy trì tài khoản được trả vào Tài khoản bảo hiểm hưu trí theo quy định tại Khoản 6.6 Điều 6, trừ đi các khoản phí có liên quan.
- 1.21. **“Giá trị Tài khoản đảm bảo tối thiểu của Bên mua bảo hiểm”** tại mỗi thời điểm bằng tổng Khoản đóng góp được phân bổ tương ứng với khoản đóng góp của Bên mua bảo hiểm cộng với số lãi phát sinh và Quyền lợi duy trì tài khoản được trả vào Tài khoản bảo hiểm hưu trí theo quy định tại Khoản 6.6 Điều 6, trừ đi các khoản phí có liên quan. Trong đó, số lãi phát sinh được tính theo Lãi suất lớn hơn giữa Lãi suất cam kết tối thiểu và Lãi suất công bố (đối với các năm tài chính đã qua) hoặc Lãi suất dự kiến (đối với năm tài chính hiện tại).
- 1.22. **“Giá trị Tài khoản của Thành viên”** tại mỗi thời điểm là Giá trị lớn hơn giữa Giá trị Tài khoản Kỹ thuật của Thành viên và Giá trị Tài khoản đảm bảo tối thiểu của Thành viên. Giá trị Tài khoản của Thành viên sẽ được quản lý tách biệt với Giá trị Tài khoản của Bên mua bảo hiểm.
- 1.23. **“Giá trị Tài khoản Kỹ thuật của Thành viên”** tại mỗi thời điểm bằng tổng Khoản đóng góp được phân bổ tương ứng với khoản đóng góp của Thành viên cộng với số lãi phát sinh tính trong các năm tài chính đã qua tính theo Lãi suất công bố tại cuối mỗi năm tài chính, số lãi phát sinh trong năm tài chính hiện tại tính theo Lãi suất dự kiến và Quyền lợi duy trì tài khoản được trả vào Tài khoản bảo hiểm hưu trí theo quy định tại Khoản 6.6 Điều 6, trừ đi các khoản phí có liên quan.
- 1.24. **“Giá trị Tài khoản đảm bảo tối thiểu của Thành viên”** tại mỗi thời điểm bằng tổng Khoản đóng góp được phân bổ tương ứng với khoản đóng góp của Thành viên cộng với số lãi phát sinh và Quyền lợi duy trì tài khoản được trả vào Tài khoản bảo hiểm hưu trí theo quy định tại Khoản 6.6 Điều 6, trừ đi các khoản phí có liên quan. Trong đó, số lãi phát sinh được tính theo Lãi suất lớn hơn giữa Lãi suất cam kết tối thiểu và Lãi suất công bố (đối với các năm tài chính đã qua) hoặc Lãi suất dự kiến (đối với năm tài chính hiện tại).



- 1.25. **“Khoản đóng góp định kỳ”** là khoản đóng góp theo định kỳ của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Thành viên cho Tài khoản bảo hiểm hưu trí (không bao gồm Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bổ trợ). Khoản đóng góp định kỳ do Bên mua bảo hiểm lựa chọn theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.
- Khoản đóng góp định kỳ được thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng.
- 1.26. **“Khoản đóng góp một lần”** là khoản đóng góp được Bên mua bảo hiểm và/hoặc Thành viên đóng góp một lần cho Tài khoản bảo hiểm hưu trí (không bao gồm Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bổ trợ). Khoản đóng góp một lần do Bên mua bảo hiểm lựa chọn theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.
- Khoản đóng góp một lần được thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng.
- 1.27. **“Khoản đóng góp thêm”** là bất kỳ khoản đóng thêm nào từ Bên mua bảo hiểm và/hoặc Thành viên đóng góp (ngoài Khoản đóng góp định kỳ) cho Tài khoản bảo hiểm hưu trí (không bao gồm Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bổ trợ). Khoản đóng góp thêm do Bên mua bảo hiểm lựa chọn theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.
- Khoản đóng góp thêm (nếu có) được thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng.
- 1.28. **“Khoản đóng góp được phân bổ”** là phần còn lại của Khoản đóng góp định kỳ, Khoản đóng góp thêm, Khoản đóng góp một lần, Khoản đóng góp một lần bổ sung và các Khoản đóng góp khác (nếu có), sau khi trừ đi Phí ban đầu và được phân bổ vào Tài khoản bảo hiểm hưu trí. Bất cứ Khoản đóng góp đã đóng nào, nếu được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận thì sẽ được phân bổ vào Giá trị Tài khoản mà không phụ thuộc vào thời điểm đến hạn của Khoản đóng góp theo thỏa thuận tại Hợp đồng.
- 1.29. **“Khoản chuyển giao”** là khoản tiền từ Hợp đồng bảo hiểm hưu trí hợp pháp khác của Thành viên được chuyển vào Giá trị Tài khoản của Tài khoản bảo hiểm hưu trí tại Hợp đồng này với sự chấp thuận của Bên mua bảo hiểm và Bảo Việt Nhân thọ.
- 1.30. **“Số tiền bảo hiểm Tử vong”** là số tiền bảo hiểm dùng để xác định Quyền lợi bảo hiểm tử vong của Tài khoản bảo hiểm hưu trí, do Bên mua bảo hiểm lựa chọn cho từng Thành viên theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Số tiền bảo hiểm Tử vong được thể hiện tại Giấy yêu cầu bảo hiểm và Phụ lục Hợp đồng.
- 1.31. **“Số tiền bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn”** là số tiền bảo hiểm dùng để xác định Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn của Tài khoản bảo hiểm hưu trí, do Bên mua bảo hiểm lựa chọn cho từng Thành viên, theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Số tiền bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn được thể hiện tại Giấy yêu cầu bảo hiểm và Phụ lục Hợp đồng.
- 1.32. **“Lãi suất công bố”** là lãi suất được Bảo Việt Nhân thọ công bố hàng năm và được dùng để xác định số lãi đầu tư chính thức phân bổ vào Giá trị Tài khoản

khi kết thúc năm tài chính. Lãi suất này được xác định từ kết quả đầu tư của Quỹ hưu trí tự nguyện sau khi trừ đi Phí quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện.

- 1.33. **“Lãi suất dự kiến”** là lãi suất được sử dụng để tính Giá trị Tài khoản tại các thời điểm trong năm tài chính khi chưa có Lãi suất công bố.
- 1.34. **“Khoản nợ”** là tổng các khoản Khấu trừ hàng tháng và các khoản khác mà Bên mua bảo hiểm và/hoặc Thành viên còn nợ Bảo Việt Nhân thọ.
- 1.35. **“Khoản khấu trừ hàng tháng”** là khoản tiền được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản vào Ngày kỷ niệm tháng của Tài khoản bảo hiểm hưu trí, bao gồm Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý Tài khoản bảo hiểm hưu trí.
- 1.36. **“Tai nạn”** là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn gây ra do sự tác động bất ngờ của một vật chất hoặc một lực từ bên ngoài, không chủ định và ngoài ý muốn của Thành viên lên cơ thể Thành viên và gây ra thương tật hoặc tử vong, loại trừ bất cứ quá trình nào xảy ra do bệnh tật, tuổi tác hay sự thoái hoá. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp và duy nhất gây ra thương tật hoặc tử vong cho Thành viên.
- 1.37. **“Thương tật toàn bộ vĩnh viễn”** là

a) Tình trạng Thành viên bị thương tật, do tai nạn hoặc bệnh tật, làm mất hoàn toàn chức năng và không thể phục hồi được chức năng của:

- Hai tay; hoặc
- Hai chân; hoặc
- Hai mắt; hoặc
- Một tay và một chân; hoặc
- Một tay và một mắt; hoặc
- Một chân và một mắt.

Trong đó:

- Mất hoàn toàn chức năng và không thể phục hồi được chức năng của mắt được hiểu là lấy bỏ nhãn cầu hoặc mù hoàn toàn (thị lực dưới 1/20).
- Mất hoàn toàn chức năng và không thể phục hồi được chức năng của tay được hiểu là:
  - + Bị cắt cụt từ khớp cổ tay trở lên; hoặc
  - + Mất khả năng vận động (liệt) vĩnh viễn từ toàn bộ bàn tay trở lên.
- Mất hoàn toàn chức năng và không thể phục hồi được chức năng của chân được hiểu là:
  - + Bị cắt cụt từ khớp cổ chân (bao gồm cả xương sên và xương gót) trở lên; hoặc

+ Mất khả năng vận động (liệt) vĩnh viễn từ toàn bộ bàn chân trở lên.

Hoặc:

b) Thành viên bị thương tật hoàn toàn, do kết quả của tai nạn, bệnh tật với mức thương tật từ 81% trở lên theo Bảng tỉ lệ thương tật có hiệu lực tại thời điểm thương tật được ban hành bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Tình trạng thương tật toàn bộ vĩnh viễn nêu trên phải:

- Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận về tình trạng thương tật (trừ trường hợp mất hoặc đứt rời bộ phận cơ thể);

- Kéo dài ít nhất 180 ngày liên tục tính từ ngày được xác nhận bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn (trừ trường hợp mất hoặc đứt rời bộ phận cơ thể);

- Là hậu quả trực tiếp của một tai nạn xảy ra trong thời gian Tài khoản bảo hiểm hưu trí có hiệu lực và phát sinh trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn. Quy định này chỉ áp dụng với thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn.

- 1.38. **“Theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ”** dẫn chiếu trong các điều thuộc Điều khoản bảo hiểm này được hiểu là các quy định do Bảo Việt Nhân thọ ban hành tại từng thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 2: Thủ tục yêu cầu bảo hiểm**

- 2.1. Khi yêu cầu bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ thông tin (bao gồm cả danh sách Thành viên và yêu cầu bảo hiểm chi tiết cho từng Thành viên), giấy tờ cần thiết khác theo yêu cầu của Bảo Việt Nhân thọ và hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.
- 2.2. Khi được Bên mua bảo hiểm chấp thuận, Thành viên yêu cầu tham gia bảo hiểm bằng cách cung cấp đầy đủ thông tin và giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của Bảo Việt Nhân thọ.
- 2.3. Bên mua bảo hiểm phải đóng Khoản đóng góp đầu tiên cho tất cả các Thành viên và cung cấp thông tin chi tiết về Khoản đóng góp tương ứng với từng Thành viên.
- 2.4. Trường hợp bổ sung Thành viên, Bên mua bảo hiểm phải cung cấp đầy đủ thông tin và giấy tờ cần thiết khác theo yêu cầu của Bảo Việt Nhân thọ. Đồng thời, Bên mua bảo hiểm phải đóng Khoản đóng góp đầu tiên và cung cấp thông tin chi tiết về Khoản đóng góp tương ứng với từng Thành viên yêu cầu tham gia bổ sung. Bảo Việt Nhân thọ có quyền từ chối việc bổ sung Thành viên.
- 2.5. Trường hợp Thành viên tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong khoảng thời gian Bảo Việt Nhân thọ đang thẩm định hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và trước khi ra quyết định chấp nhận bảo hiểm, hoặc trường hợp Bảo Việt Nhân thọ không chấp nhận bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ sẽ hoàn trả Khoản đóng

góp và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ (nếu có) tương ứng với Thành viên đó cho Bên mua bảo hiểm, và Tài khoản bảo hiểm hưu trí của Thành viên đó sẽ không phát sinh hiệu lực.

## 2.6. **Chấp nhận bảo hiểm theo điều kiện đặc biệt**

Trong trường hợp chấp nhận bảo hiểm với những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt phù hợp với quy định pháp luật, bao gồm nhưng không hạn chế ở: chấp nhận bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm điều chỉnh, Khoản đóng góp điều chỉnh và/hoặc điều chỉnh phạm vi loại trừ trách nhiệm bảo hiểm dựa trên kết quả đánh giá, thẩm định hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, và/hoặc theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ sẽ gửi thông báo bằng văn bản tới Bên mua bảo hiểm, trong đó ghi rõ những nội dung này.

Những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt được hai bên chấp thuận sẽ là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

Trong trường hợp có sự khác biệt giữa điều kiện và thỏa thuận đặc biệt và Điều khoản này thì điều kiện và thỏa thuận đặc biệt sẽ được ưu tiên áp dụng.

## **Điều 3: Ngày phát sinh hiệu lực của Hợp đồng và của Tài khoản bảo hiểm hưu trí**

- 3.1. Trường hợp hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận, Ngày phát sinh hiệu lực của Hợp đồng là ngày được thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng, với điều kiện Bên mua bảo hiểm hoàn tất hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và Khoản đóng góp đầu tiên được đóng đủ.
- 3.2. Ngày phát sinh hiệu lực của Tài khoản bảo hiểm hưu trí cho từng Thành viên là ngày được thể hiện tại Giấy chứng nhận bảo hiểm hưu trí, với điều kiện Khoản đóng góp đầu tiên cho Thành viên được đóng đủ, yêu cầu bảo hiểm được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận và Thành viên còn sống tại thời điểm được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận.
- 3.3. Trong trường hợp bổ sung Thành viên tham gia, ngày phát sinh hiệu lực của Tài khoản bảo hiểm hưu trí đối với Thành viên đó là ngày Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận việc bổ sung với điều kiện Khoản đóng góp đầu tiên cho Thành viên được đóng đủ và Thành viên còn sống tại thời điểm được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận.

## **Điều 4: Nghĩa vụ cung cấp thông tin**

- 4.1. Bên mua bảo hiểm và Thành viên có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và trung thực tất cả những thông tin có liên quan đến Bên mua bảo hiểm, Thành viên và Hợp đồng theo yêu cầu của Bảo Việt Nhân thọ đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp, bao gồm cả những triệu chứng bất thường về sức khỏe, tình trạng thương tật hay tiền sử bệnh lý của Thành viên

đã tồn tại trước ngày Bảo Việt Nhân thọ chấp nhận bảo hiểm, chấp nhận việc tiếp tục đóng các Khoản đóng góp theo quy định tại Điều 23, chấp nhận thay đổi điều kiện của Tài khoản bảo hiểm hưu trí.

Việc Bảo Việt Nhân thọ tiến hành kiểm tra sức khỏe của Thành viên (nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ trên.

- 4.2. Trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Thành viên cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin, Bảo Việt Nhân thọ có quyền điều chỉnh giảm một phần hoặc toàn bộ các quyền lợi của Tài khoản bảo hiểm hưu trí và quyền lợi của các Sản phẩm bổ trợ (nếu có) hoặc chấm dứt hiệu lực Tài khoản bảo hiểm hưu trí. Trong trường hợp điều chỉnh giảm quyền lợi, Giá trị Tài khoản cũng được điều chỉnh tương ứng. Trong trường hợp Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị chấm dứt hiệu lực, Bảo Việt Nhân thọ trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị Tài khoản sau khi khấu trừ các quyền lợi đã trả, Khoản nợ (nếu có), không hoàn lại các Khoản đóng góp và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ (nếu có) và không chịu trách nhiệm về bất kỳ rủi ro nào đã phát sinh với Thành viên.

Cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin được hiểu là việc Bên mua bảo hiểm và/hoặc Thành viên cố ý cung cấp, kê khai không chính xác, không trung thực hoặc che giấu các thông tin quan trọng mà nếu biết được các thông tin này Bảo Việt Nhân thọ đã không chấp nhận bảo hiểm, không chấp nhận việc tiếp tục đóng các Khoản đóng góp sau khi Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời theo quy định tại Điều 23, không chấp nhận việc thay đổi điều kiện của Tài khoản bảo hiểm hưu trí, hoặc chấp nhận bảo hiểm, chấp nhận việc tiếp tục đóng các Khoản đóng góp, chấp nhận thay đổi điều kiện của Tài khoản bảo hiểm hưu trí nhưng phải kèm theo các điều kiện bổ sung theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

- 4.3. Bảo Việt Nhân thọ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và trung thực tất cả các thông tin có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, Điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.

### **Điều 5: Miễn truy xét**

Khi Thành viên còn sống sau 24 tháng kể từ ngày phát sinh hiệu lực của Tài khoản bảo hiểm hưu trí hoặc kể từ ngày tiếp tục đóng các Khoản đóng góp cho Tài khoản bảo hiểm hưu trí lần sau cùng (nếu có) theo quy định tại Điều 23 tùy thuộc ngày nào xảy ra sau, các nội dung kê khai không chính xác hoặc bỏ sót trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các giấy tờ có liên quan sẽ được miễn truy xét.

Quy định này không áp dụng đối với trường hợp cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin quy định tại Khoản 4.2 Điều 4.

## CHƯƠNG II: QUYỀN LỢI

### Điều 6: Quyền lợi

#### 6.1. Quyền lợi hưu trí định kỳ

##### 6.1.1. Bên mua bảo hiểm có quyền lựa chọn một trong hai Quyền lợi hưu trí định kỳ sau:

*Quyền lợi Cao niên:* Quyền lợi hưu trí định kỳ sẽ được trả trong một khoảng thời gian nhất định, kể từ ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên.

*Quyền lợi Bách niên:* Quyền lợi hưu trí định kỳ sẽ được trả kể từ ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên đến khi Thành viên tử vong.

Quyền lợi hưu trí định kỳ do Bên mua bảo hiểm lựa chọn, được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận và được thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng.

Giá trị Quyền lợi hưu trí định kỳ của mỗi Thành viên phụ thuộc vào lựa chọn Quyền lợi hưu trí định kỳ và Giá trị Tài khoản của Thành viên đó.

##### 6.1.2. Quy định về nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ

a) Khi Thành viên đạt Tuổi nghỉ hưu chuẩn, Thành viên sẽ có quyền nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ kể từ ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên.

b) Thành viên có thể bắt đầu nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ tại hoặc sau khi đạt Tuổi nghỉ hưu sớm sau khi thỏa thuận với Bên mua bảo hiểm và theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

c) Thành viên có thể trì hoãn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ sau Tuổi nghỉ hưu chuẩn sau khi thỏa thuận với Bên mua bảo hiểm và theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Trong trường hợp này, Số tiền bảo hiểm Tử vong và Quyền lợi trợ cấp mai táng giảm xuống bằng 0 (không) kể từ khi Thành viên đạt tới Tuổi nghỉ hưu chuẩn và Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn không còn kể từ ngày sinh nhật lần thứ 55 đối với nữ và 60 đối với nam hoặc khi Thành viên đạt tới Tuổi nghỉ hưu chuẩn tùy thuộc thời điểm nào đến trước. Bên mua bảo hiểm và/hoặc Thành viên tiếp tục đóng các Khoản đóng góp tới ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ.

d) Ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên là ngày mà Thành viên đạt Tuổi nghỉ hưu chuẩn hoặc Tuổi nghỉ hưu khác mà Bên mua bảo hiểm chấp thuận theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

e) Thành viên phải còn sống tại thời điểm trả Quyền lợi hưu trí định kỳ.

##### 6.1.3. Quyền lợi hưu trí định kỳ có thể được trả trước theo định kỳ năm nếu Quyền lợi hưu trí theo định kỳ khác năm nhỏ hơn mức tối thiểu theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

Nếu Giá trị Tài khoản sau khi trả Quyền lợi hưu trí định kỳ nhỏ hơn giá trị tối thiểu theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ thì Bảo Việt Nhân thọ trả phần Giá trị Tài khoản còn lại và Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ chấm dứt hiệu lực.

### 6.2. **Quyền lợi trợ cấp mai táng**

Trước ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên và Tài khoản bảo hiểm hưu trí không bị đóng tạm thời, Bảo Việt Nhân thọ trả Quyền lợi trợ cấp mai táng trong trường hợp Thành viên tử vong.

Giá trị Quyền lợi trợ cấp mai táng do Bên mua bảo hiểm lựa chọn, được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận và thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng. Trong mọi trường hợp, Quyền lợi trợ cấp mai táng không được lớn hơn Số tiền bảo hiểm Tử vong. Trường hợp Số tiền bảo hiểm tử vong bị điều chỉnh giảm thì Quyền lợi trợ cấp mai táng cũng bị điều chỉnh giảm để đảm bảo Quyền lợi trợ cấp mai táng không vượt quá Số tiền bảo hiểm Tử vong.

Quyền lợi trợ cấp mai táng đã trả sẽ được đối trừ khi Bảo Việt Nhân thọ trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong theo quy định tại Khoản 6.3 Điều này hoặc đối trừ với số tiền Bảo Việt Nhân thọ trả theo quy định tại Khoản 8.2 Điều 8.

Kể từ ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên hoặc Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời, sẽ không có Quyền lợi trợ cấp mai táng.

### 6.3. **Quyền lợi bảo hiểm tử vong**

#### 6.3.1. Bên mua bảo hiểm có quyền lựa chọn một trong hai Quyền lợi bảo hiểm tử vong sau:

*Quyền lợi Cơ bản:* Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm Tử vong và Giá trị Tài khoản tính tại thời điểm Thành viên tử vong.

*Quyền lợi Vượt trội:* Tổng Số tiền bảo hiểm Tử vong và Giá trị Tài khoản tính tại thời điểm Thành viên tử vong.

Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Bên mua bảo hiểm lựa chọn, được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận và thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng.

#### 6.3.2. Trước ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên và Tài khoản bảo hiểm hưu trí không bị đóng tạm thời, Bảo Việt Nhân thọ trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong theo quy định tại Điểm 6.3.1 Điều này trừ đi Khoản nợ (nếu có) trong trường hợp Thành viên tử vong trong thời gian Tài khoản bảo hiểm hưu trí có hiệu lực.

#### 6.3.3. Kể từ ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên hoặc Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời, Số tiền bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm tử vong bằng 0 (không) và Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ bằng Giá trị Tài khoản.

#### 6.4. **Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn**

- 6.4.1. Bên mua bảo hiểm có quyền lựa chọn một trong hai Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn sau:

*Quyền lợi Cơ bản:* Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn và Giá trị Tài khoản tại thời điểm Thành viên được xác nhận thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

*Quyền lợi Vượt trội:* Tổng Số tiền bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn và Giá trị Tài khoản tại thời điểm Thành viên được xác nhận thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Bên mua bảo hiểm lựa chọn, được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận và thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng.

- 6.4.2. Trước ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên và Tài khoản bảo hiểm hưu trí không bị đóng tạm thời, Bảo Việt Nhân thọ trả Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn theo quy định tại Điểm 6.4.1 Điều này trừ đi Khoản nợ (nếu có) trong trường hợp Thành viên bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong thời gian Tài khoản bảo hiểm hưu trí có hiệu lực. Giá trị của Quyền lợi được xác định tại thời điểm Thành viên được xác nhận Thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

- 6.4.3. Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn sẽ kết thúc tại ngày sinh nhật lần thứ 55 đối với nữ và 60 đối với nam hoặc tại thời điểm bắt đầu đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ, tùy thuộc thời điểm nào đến trước.

#### 6.5. **Quyền lợi rút Tài khoản bảo hiểm hưu trí**

- 6.5.1. Trong thời gian Tài khoản bảo hiểm hưu trí có hiệu lực, Thành viên không được rút Tài khoản bảo hiểm hưu trí, trừ khi thuộc các trường hợp dưới đây:

a) Thành viên bị suy giảm ít nhất 61% khả năng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành; hoặc

b) Thành viên được chẩn đoán mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật hiện hành; hoặc

c) Thành viên là công dân Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép định cư hợp pháp ở nước ngoài.

- 6.5.2. a) Nếu Bên mua bảo hiểm yêu cầu rút Tài khoản bảo hiểm hưu trí theo đề nghị của Thành viên trong trường hợp nêu tại Điểm 6.5.1a và Điểm 6.5.1b Bảo Việt Nhân thọ trả toàn bộ Giá trị Tài khoản sau khi trừ đi Khoản nợ (nếu có).

b) (i) Nếu Bên mua bảo hiểm yêu cầu rút Tài khoản bảo hiểm hưu trí theo đề nghị của Thành viên trong trường hợp nêu tại Điểm 6.5.1c trước ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên thì Bảo Việt Nhân thọ trả phần Giá trị Tài khoản chuyển giao mà Thành viên được hưởng (là phần Giá trị Tài khoản của Bên mua bảo hiểm chuyển giao cho Thành viên và toàn bộ Giá trị Tài khoản của Thành viên) sau khi trừ đi Khoản nợ (nếu có).



(ii) Nếu Bên mua bảo hiểm/Thành viên yêu cầu rút Tài khoản bảo hiểm hưu trí theo đề nghị của Thành viên trong trường hợp nêu tại Điểm 6.5.1c kể từ ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên thì Bảo Việt Nhân thọ trả toàn bộ Giá trị Tài khoản sau khi trừ đi Khoản nợ (nếu có).

6.5.3. Sau khi Tài khoản bảo hiểm hưu trí được rút, Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ chấm dứt hiệu lực.

### 6.6. **Quyền lợi duy trì tài khoản**

Quyền lợi duy trì tài khoản bao gồm Quyền lợi duy trì đóng góp và Quyền lợi gia tăng Giá trị Tài khoản, cụ thể như sau:

#### 6.6.1. **Quyền lợi duy trì đóng góp**

6.6.1.1. Trước ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên và Tài khoản bảo hiểm hưu trí không bị đóng tạm thời, Quyền lợi duy trì đóng góp sẽ được Bảo Việt Nhân thọ trả bằng cách cộng vào Giá trị Tài khoản của Thành viên cho Thành viên thỏa mãn điều kiện được nhận quyền lợi, trừ khi Bên mua bảo hiểm có đề nghị trả vào Giá trị Tài khoản của Bên mua bảo hiểm.

Quyền lợi duy trì đóng góp được xác định bằng tỷ lệ phần trăm của Giá trị Tài khoản Kỹ thuật trung bình trong một năm ngay trước ngày xác định Quyền lợi này.

Tỷ lệ trả Quyền lợi duy trì đóng góp được quy định tại Phụ lục 1 của Điều khoản.

6.6.1.2. Giá trị Tài khoản dùng để tính Quyền lợi duy trì đóng góp được xác định trên cơ sở Khoản đóng góp định kỳ mà Bên mua bảo hiểm và/hoặc Thành viên đóng.

Các khoản chuyển giao đến, Khoản đóng góp thêm và Khoản đóng góp khác (không bao gồm Khoản đóng góp một lần, Khoản đóng góp một lần bổ sung) sẽ được dùng để tính Quyền lợi duy trì đóng góp nếu đã được đóng và giữ lại trong Quỹ hưu trí tự nguyện ít nhất 02 năm tính đến ngày xác định quyền lợi hoặc trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

Quyền lợi duy trì đóng góp sẽ bị giảm tương ứng theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ nếu Khoản đóng góp định kỳ không được đóng đầy đủ, giảm Khoản đóng góp, hoặc Tài khoản bảo hiểm hưu trí đã từng bị đóng tạm thời.

6.6.1.3. Quyền lợi duy trì đóng góp chỉ phát sinh khi Tài khoản bảo hiểm hưu trí đang được đóng góp định kỳ và không bị đóng tạm thời.

#### 6.6.2. **Quyền lợi gia tăng Giá trị Tài khoản**

Trước ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên và Tài khoản bảo hiểm hưu trí không bị đóng tạm thời, nếu Giá trị Tài khoản Kỹ thuật trung bình của năm ngay trước ngày xác định quyền lợi đạt mức quy định tại Phụ lục 1, Quyền lợi gia tăng Giá trị Tài khoản sẽ được Bảo Việt Nhân thọ trả bằng cách cộng vào Giá trị Tài khoản của Thành viên, trừ khi Bên mua bảo hiểm có đề nghị trả vào Giá trị Tài khoản của Bên mua bảo hiểm.

Quyền lợi gia tăng Giá trị Tài khoản được xác định bằng tỷ lệ phần trăm của Giá trị Tài khoản Kỹ thuật trung bình trong một năm ngay trước ngày xác định quyền lợi.

Tỷ lệ trả của Quyền lợi gia tăng Giá trị Tài khoản được quy định tại Phụ lục 1 của Điều khoản.

### 6.6.3. **Những quy định khác về Quyền lợi duy trì tài khoản**

Tổng Quyền lợi duy trì tài khoản tối đa được Bảo Việt Nhân thọ trả trong một năm là 1,4% của Giá trị Tài khoản Kỹ thuật trung bình của năm ngay trước ngày xác định quyền lợi này.

Kể từ ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên hoặc trong thời gian Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời, sẽ không có Quyền lợi duy trì tài khoản.

Ngày xác định Quyền lợi duy trì tài khoản là Ngày kỷ niệm năm của Tài khoản bảo hiểm hưu trí hoặc Ngày kết thúc năm tài chính hoặc bất kỳ ngày nào khác theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

## **Điều 7: Người được hưởng quyền lợi**

7.1. a) Quyền lợi quy định tại Khoản 6.1 Khoản 6.5 Điều 6 được trả cho Thành viên.

b) Các quyền lợi quy định tại Khoản 6.2 Khoản 6.3 và Khoản 6.4 Điều 6 sẽ được trả cho Người được hưởng quyền lợi theo chỉ định bằng văn bản của Thành viên.

Nếu không có Người được hưởng quyền lợi được chỉ định, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả quyền lợi cho Thành viên (đối với trường hợp Thành viên còn sống) hoặc (những) Người thừa kế hợp pháp của Thành viên (đối với trường hợp Thành viên đã tử vong).

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Người được hưởng quyền lợi theo đề nghị của Thành viên. Yêu cầu thay đổi này phải được gửi cho Bảo Việt Nhân thọ bằng văn bản và sẽ có hiệu lực sau khi được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận bằng văn bản.

Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến việc chỉ định hoặc thay đổi Người được hưởng quyền lợi.

7.2. Bảo Việt Nhân thọ có quyền giữ lại khoản thuế theo quy định của pháp luật hiện hành trước khi trả bất kỳ Quyền lợi nào.

### **Điều 8: Trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm**

- 8.1. Bảo Việt Nhân thọ không giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Khoản 6.3., 6.4. Điều 6 nếu Thành viên tử vong, bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của:
  - 8.1.1. Thành viên tự tử trong vòng 24 tháng kể từ ngày Tài khoản bảo hiểm hưu trí phát sinh hiệu lực hoặc ngày tiếp tục đóng các Khoản đóng góp cho Tài khoản bảo hiểm hưu trí lần sau cùng (nếu có) theo quy định tại Điều 23;
  - 8.1.2. Hành vi cố ý của Thành viên, Bên mua bảo hiểm hoặc của Người được hưởng quyền lợi;
  - 8.1.3. Thành viên tự gây thương tích, tai nạn cho dù đang ở trong bất kỳ trạng thái tinh thần nào (bình thường hoặc mất trí) hoặc cố ý không thực hiện những hành động cần thiết nhằm tránh tai nạn/sự kiện rủi ro xảy ra hoặc cố ý đặt mình vào tình huống/hoàn cảnh mà khả năng xảy ra tai nạn/sự kiện rủi ro là không tránh khỏi hoặc rất cao;
  - 8.1.4. Thành viên tham gia: các hoạt động hàng không (trừ khi với tư cách là hành khách); tham gia các hoạt động thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động nguy hiểm như nhảy dù, nhào lộn trên không, leo núi, đua xe ô tô/mô tô/xe đạp, đua ngựa, săn bắn, đấm bốc, lặn hoặc các hoạt động thể thao chuyên nghiệp/hoạt động có tính chất nguy hiểm tương tự;
  - 8.1.5. Thành viên thực hiện hoặc tham gia thực hiện hành động trộm cắp, đánh nhau, gây rối trật tự công cộng hoặc chống cự việc bắt giữ người hợp pháp và/hoặc thực hiện các hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền);
  - 8.1.6. Thành viên sử dụng rượu, bia, ma tuý hoặc các chất kích thích khác trái với quy định của pháp luật;
  - 8.1.7. Động đất, sóng thần, phản ứng hạt nhân, nhiễm phóng xạ, vũ khí hoá học, vũ khí sinh học;
  - 8.1.8. Chiến tranh (cho dù tuyên bố hay không tuyên bố), nội chiến, khủng bố, bạo động, nổi loạn và các sự kiện mang tính chất chiến tranh khác;
  - 8.1.9. Nhiễm HIV, AIDS (Hội chứng suy giảm miễn dịch) hoặc những bệnh liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến HIV, AIDS.
- 8.2. Tài khoản bảo hiểm hưu trí chấm dứt hiệu lực ngay sau khi Thành viên tử vong theo một trong các trường hợp quy định tại Khoản 8.1. Điều này và Bảo Việt Nhân thọ trả cho Người được hưởng quyền lợi giá trị lớn hơn giữa Giá trị Tài khoản tính tại thời điểm Thành viên tử vong và giá trị Quyền lợi trợ cấp mai táng.

Trường hợp đã trả Quyền lợi trợ cấp mai táng, Bảo Việt Nhân thọ sẽ đối trừ Quyền lợi trợ cấp mai táng trước khi trả số tiền nêu trên.

- 8.3. Trường hợp Bảo Việt Nhân thọ không giải quyết quyền lợi khi Thành viên bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do một trong các nguyên nhân quy định tại Khoản 8.1 Điều này thì Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn sẽ chấm dứt hiệu lực, các Quyền lợi khác và Tài khoản bảo hiểm hưu trí vẫn duy trì hiệu lực. Tuy nhiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu giải quyết theo Quyền lợi rút Tài khoản bảo hiểm hưu trí (theo Khoản 6.5 Điều 6) theo đề nghị của Thành viên nếu Thành viên thỏa mãn quy định của Quyền lợi này. Khi đó, Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ chấm dứt hiệu lực.

## **Điều 9: Tham gia các Sản phẩm bổ trợ**

- 9.1. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tham gia thêm các Sản phẩm bổ trợ cho Thành viên và/hoặc các đối tượng khác theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ, với điều kiện Bảo Việt Nhân thọ có cung cấp Sản phẩm bổ trợ tại thời điểm yêu cầu.
- 9.2. Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bổ trợ sẽ không được phân bổ vào Giá trị Tài khoản và không được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản. Để duy trì hiệu lực (các) Sản phẩm bổ trợ, Bên mua bảo hiểm cần phải đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm định kỳ của các Sản phẩm bổ trợ. Định kỳ và ngày đến hạn đóng phí của Sản phẩm bổ trợ trùng với định kỳ và ngày đến hạn đóng góp của Tài khoản bảo hiểm hưu trí. Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bổ trợ chỉ được đóng sau khi các Khoản đóng góp định kỳ của Tài khoản bảo hiểm hưu trí được đóng đầy đủ.
- 9.3. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không thể đóng Phí bảo hiểm định kỳ của Sản phẩm bổ trợ theo đúng ngày đến hạn đóng phí, Phí bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ được gia hạn 60 ngày kể từ ngày đến hạn đóng phí. Sau thời hạn này, nếu Bên mua bảo hiểm không đóng Phí bảo hiểm định kỳ của Sản phẩm bổ trợ, Sản phẩm bổ trợ sẽ tự động chấm dứt hiệu lực ngay sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí.
- 9.4. Quyền lợi của Sản phẩm bổ trợ sẽ được trả theo quy định của Điều khoản Sản phẩm bổ trợ.
- 9.5. Trường hợp Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời thì Sản phẩm bổ trợ sẽ chấm dứt hiệu lực.

## **CHƯƠNG III: QUỸ HƯU TRÍ TỰ NGUYỆN**

### **Điều 10: Quỹ hưu trí tự nguyện**

- 10.1. Quỹ hưu trí tự nguyện được đầu tư và quản lý độc lập với Quỹ chủ sở hữu và các quỹ khác, phù hợp với các quy định của pháp luật và Bảo Việt Nhân thọ.
- 10.2. Quỹ hưu trí tự nguyện thực hiện chiến lược đầu tư theo định hướng an toàn, theo đó, tài sản của Quỹ được đầu tư vào các công cụ sinh lời ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các công cụ khác theo quy định pháp luật, hạn chế đầu tư vào cổ phiếu.

- 10.3. Chiến lược, chính sách, mục tiêu đầu tư và cơ cấu tài sản đầu tư của Quỹ hưu trí tự nguyện sẽ được thường xuyên cập nhật trên Website của Bảo Việt Nhân thọ hoặc được Bảo Việt Nhân thọ thông báo cho Bên mua bảo hiểm thông qua các hình thức khác.

### **Điều 11: Lãi suất cam kết tối thiểu và Lãi suất công bố**

- 11.1. Lãi suất cam kết tối thiểu là 5,5%/năm trong Năm Tài khoản bảo hiểm hưu trí đầu tiên; 5%/năm trong Năm Tài khoản bảo hiểm hưu trí thứ hai; 4,5%/năm trong Năm Tài khoản bảo hiểm hưu trí thứ ba; 3%/năm cho mỗi Năm Tài khoản bảo hiểm hưu trí từ năm thứ tư đến năm thứ mười và 1,5%/năm trong mỗi Năm Tài khoản bảo hiểm hưu trí còn lại.
- 11.2. Lãi suất công bố hàng năm được xác định theo kết quả đầu tư của Quỹ hưu trí tự nguyện.

## **CHƯƠNG IV: CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP, PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC LOẠI PHÍ KHÁC**

### **Điều 12: Quy định chung về Khoản đóng góp và Phí bảo hiểm**

- 12.1. Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm đóng cho Bảo Việt Nhân thọ các Khoản đóng góp và Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bổ trợ (nếu có) của tất cả Thành viên đầy đủ và đúng hạn. Bên mua bảo hiểm cũng có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác về các Khoản đóng góp của từng Thành viên cho Bảo Việt Nhân thọ.

Phương thức đóng góp, thời hạn đóng góp, định kỳ đóng góp, các Khoản đóng góp của Tài khoản bảo hiểm hưu trí do Bên mua bảo hiểm lựa chọn theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

- 12.2. Trường hợp Bên mua bảo hiểm và Thành viên cùng thỏa thuận đóng Khoản đóng góp và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ (nếu có), Bên mua bảo hiểm sẽ chịu trách nhiệm thu các Khoản đóng góp và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ (nếu có) từ tất cả Thành viên cùng với phần đóng góp của Bên mua bảo hiểm để đóng cho Bảo Việt Nhân thọ.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm không thể tiếp tục đóng phần đóng góp và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ (nếu có) của Bên mua bảo hiểm thì Thành viên có thể tiếp tục đóng phần đóng góp của Thành viên và toàn bộ Phí bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ (nếu có), với điều kiện Bên mua bảo hiểm vẫn chịu trách nhiệm thu từ Thành viên và đóng cho Bảo Việt Nhân thọ.

Trường hợp Khoản đóng góp, Giá trị Tài khoản và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ (nếu có) được hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm theo các quy định trong Điều khoản này, Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm trả cho Thành viên khoản tương ứng với phần đóng góp của Thành viên (nếu có).

- 12.3. Khoản đóng góp và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ (nếu có) có thể đóng một lần hoặc theo định kỳ năm, 06 tháng, quý, tháng hoặc định kỳ khác theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ trong từng thời kỳ.

Các Khoản đóng góp của Tài khoản bảo hiểm hưu trí không được thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Phương thức đóng góp, thời hạn đóng góp, định kỳ đóng góp, ngày đến hạn đóng góp và các Khoản đóng góp của Tài khoản bảo hiểm hưu trí và Sản phẩm bổ trợ (nếu có) được thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng.

Khi thực hiện đóng các Khoản đóng góp, Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được ấn chỉ thu tiền do Bảo Việt Nhân thọ phát hành theo mẫu phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

- 12.4. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi phương thức đóng góp, định kỳ đóng góp, mức đóng góp mỗi kỳ của Tài khoản bảo hiểm hưu trí và Sản phẩm bổ trợ (nếu có) theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ tại thời điểm yêu cầu thay đổi.

Bảo Việt Nhân thọ có thể chấp thuận hoặc từ chối các yêu cầu thay đổi trên nếu Bên mua bảo hiểm, Thành viên hoặc các yêu cầu trên không đáp ứng các điều kiện và quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Yêu cầu thay đổi phải do Bên mua bảo hiểm gửi tới Bảo Việt Nhân thọ bằng văn bản chậm nhất 30 ngày trước ngày đến hạn đóng góp tiếp theo. Việc thay đổi có hiệu lực kể từ ngày đến hạn đóng góp tiếp theo ngay sau ngày Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận bằng văn bản yêu cầu thay đổi.

- 12.5. Bên mua bảo hiểm và Thành viên phải chịu các khoản thuế (nếu có) cho các Khoản đóng góp và Phí bảo hiểm Sản phẩm bổ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 13: Khoản đóng góp thêm và Khoản đóng góp một lần bổ sung**

- 13.1. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu đóng Khoản đóng góp thêm (đối với Tài khoản bảo hiểm hưu trí đóng góp định kỳ), Khoản đóng góp một lần bổ sung (đối với Tài khoản bảo hiểm hưu trí đóng góp một lần) để gia tăng đầu tư vào Quỹ hưu trí tự nguyện theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

Bảo Việt Nhân thọ có quyền điều chỉnh mức Khoản đóng góp thêm, Khoản đóng góp một lần bổ sung tối thiểu và tối đa, phù hợp với quy định của pháp luật (nếu có).

- 13.2. Bảo Việt Nhân thọ có quyền đồng ý, từ chối hoặc giới hạn Khoản đóng góp thêm, Khoản đóng góp một lần bổ sung. Trường hợp từ chối, Bảo Việt Nhân thọ

có quyền quyết định trả lại cho Bên mua bảo hiểm số tiền bị từ chối (không có lãi) hoặc chuyển Khoản đóng góp thêm này thành Khoản đóng góp định kỳ (đối với Tài khoản bảo hiểm hưu trí đóng góp định kỳ).

- 13.3. Trong mọi trường hợp Khoản đóng góp định kỳ phải được đóng đủ trước khi Khoản đóng góp thêm được phép đóng theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

### **Điều 14: Thời gian gia hạn đóng góp và Tự động giảm Số tiền bảo hiểm**

#### **14.1. Thời gian gia hạn đóng góp**

a) Thời gian gia hạn đóng góp của Tài khoản bảo hiểm hưu trí là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày đến hạn đóng góp. Trong thời gian gia hạn đóng góp, các quyền lợi của Tài khoản bảo hiểm hưu trí vẫn được duy trì đầy đủ.

b) Sau 60 ngày kể từ ngày đến hạn đóng góp, nếu Tài khoản bảo hiểm hưu trí không được đóng Khoản đóng góp định kỳ thì Tài khoản hưu trí sẽ bị đóng tạm thời và Sản phẩm bổ trợ (nếu có) sẽ chấm dứt hiệu lực.

Thời gian gia hạn đóng góp không áp dụng với các Tài khoản bảo hiểm hưu trí đóng góp một lần.

#### **14.2. Tự động giảm Số tiền bảo hiểm**

Nếu Giá trị Tài khoản không đủ trả Phí bảo hiểm rủi ro và các khoản phí của Tài khoản bảo hiểm hưu trí thì Số tiền bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm tử vong và Thương tật toàn bộ vĩnh viễn sẽ tự động giảm xuống sao cho Phí bảo hiểm rủi ro mới cộng với các khoản phí bằng Giá trị Tài khoản. Quyền lợi trợ cấp mai táng cũng được điều chỉnh giảm để đảm bảo Quyền lợi trợ cấp mai táng không vượt quá Số tiền bảo hiểm Tử vong.

### **Điều 15: Các loại phí**

#### **15.1. Phí bảo hiểm rủi ro**

Phí bảo hiểm rủi ro là khoản phí để bảo đảm trả cho các quyền lợi bảo hiểm rủi ro (không bao gồm quyền lợi bảo hiểm rủi ro của các Sản phẩm bổ trợ (nếu có)) và được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản vào ngày phát hành Tài khoản bảo hiểm hưu trí và mỗi Ngày kỷ niệm tháng của Tài khoản bảo hiểm hưu trí. Phí bảo hiểm rủi ro được tính trên cơ sở Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro, Số tiền bảo hiểm rủi ro, giới tính, tuổi, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe của Thành viên, quy mô nhóm, tỷ lệ tham gia của nhóm và các quy định về đánh giá rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ.

Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro áp dụng cho nhóm được thể hiện trong Phụ lục Hợp đồng.

15.2. **Phí ban đầu**

Phí ban đầu được khấu trừ trước khi phân bổ Khoản đóng góp định kỳ, Khoản đóng góp thêm, Khoản đóng góp một lần, Khoản đóng góp một lần bổ sung hoặc bất kỳ Khoản đóng góp nào khác (nếu có) vào Quỹ hưu trí tự nguyện.

Khoản chuyển giao từ Tài khoản bảo hiểm hưu trí của Hợp đồng khác vào Giá trị Tài khoản của Tài khoản bảo hiểm hưu trí tại Bảo Việt Nhân thọ sẽ không bị khấu trừ Phí ban đầu.

15.3. **Phí quản lý Hợp đồng áp dụng cho Tài khoản bảo hiểm hưu trí**

**(Phí quản lý Tài khoản bảo hiểm hưu trí)**

Phí quản lý Tài khoản bảo hiểm hưu trí được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản vào ngày phát hành Tài khoản bảo hiểm hưu trí và mỗi Ngày kỷ niệm tháng của Tài khoản bảo hiểm hưu trí.

15.4. **Phí quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện**

Phí quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện được khấu trừ từ Quỹ hưu trí tự nguyện trước khi Bảo Việt Nhân thọ thông báo Lãi suất công bố theo quy định tại Khoản 1.32 Điều 1.

15.5. **Phí chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí**

Phí chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản chuyển giao khi Bảo Việt Nhân thọ chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí sang doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ khác theo quy định tại Điểm 20.1.1b mục (ii) Điều 20.

15.6. Phí bảo hiểm rủi ro, Phí ban đầu, Phí quản lý Tài khoản bảo hiểm hưu trí, Phí quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện, Phí chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí được nêu tại Phụ lục 2 của Điều khoản.

15.7. Ngoài các loại phí nêu trên, Bảo Việt Nhân thọ có thể bổ sung các loại phí khác khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Bảo Việt Nhân thọ sẽ thông báo với Bên mua bảo hiểm bằng văn bản tối thiểu ba (03) tháng trước khi áp dụng.

## **CHƯƠNG V: THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG**

### **Điều 16: Thay đổi thông tin**

16.1. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo cho Bảo Việt Nhân thọ bằng văn bản trong vòng 30 ngày kể từ ngày có sự thay đổi liên quan đến Bên mua bảo hiểm (thay đổi về địa chỉ liên hệ, tên doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy phép thành lập và hoạt động, thay đổi người đại diện và các thay đổi khác theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ); hoặc nếu Thành viên thay đổi địa chỉ liên hệ, họ tên, số giấy Chứng minh nhân dân, nơi cư trú và các thay đổi khác theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.



- 16.2. Bên mua bảo hiểm phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ nếu việc làm (bao gồm nghề nghiệp chính và bất cứ việc làm thêm nào) của Thành viên có sự thay đổi, Bảo Việt Nhân thọ sẽ quyết định tiếp tục chấp nhận bảo hiểm hay không sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ về việc thay đổi việc làm của Thành viên.

Nếu việc làm mới của Thành viên là việc làm không thể được chấp nhận bảo hiểm hoặc được chấp nhận bảo hiểm với các điều kiện và thỏa thuận đặc biệt, bao gồm nhưng không hạn chế ở: điều chỉnh Số tiền bảo hiểm, Khoản đóng góp và/hoặc các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm dựa trên kết quả đánh giá và thẩm định hồ sơ, và/hoặc điều chỉnh theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm, thì Bảo Việt Nhân thọ sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản chi tiết về các điều chỉnh này. Các điều kiện và thỏa thuận đặc biệt là một phần của Hợp đồng.

- 16.3. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo cho Bảo Việt Nhân thọ bằng văn bản ngay khi Thành viên chấm dứt Hợp đồng lao động với Bên mua bảo hiểm. Bảo Việt Nhân thọ có quyền kiểm tra thông tin về tình trạng Hợp đồng lao động của Thành viên với Bên mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật nếu thấy cần thiết.

### **Điều 17: Thay đổi Bên mua bảo hiểm**

#### **17.1. Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm hưu trí**

Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển nhượng Hợp đồng cho Bên mua bảo hiểm mới là tổ chức thỏa mãn điều kiện theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ. Việc chuyển nhượng chỉ có hiệu lực kể từ thời điểm Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận bằng văn bản.

Sau khi việc chuyển nhượng có hiệu lực:

- Mọi quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến Hợp đồng của Bên mua bảo hiểm trước đó sẽ chấm dứt;

- Bên nhận chuyển nhượng sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm mới và có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp đồng.

Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc chuyển nhượng này.

#### **17.2. Trường hợp Bên mua bảo hiểm chấm dứt hoạt động**

Trường hợp Bên mua bảo hiểm chấm dứt hoạt động theo các quy định của pháp luật mà không có tổ chức khác có đủ điều kiện để nhận chuyển nhượng Hợp đồng theo Khoản 17.1. Điều này thì:

- Bảo Việt Nhân thọ sẽ chuyển tất cả các Tài khoản bảo hiểm hưu trí thành Hợp đồng bảo hiểm hưu trí cá nhân tại Bảo Việt Nhân thọ.

- Thành viên sẽ được hưởng toàn bộ Giá trị Tài khoản.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm mới do Thành viên đề xuất không đủ điều kiện để trở thành Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm hưu trí cá nhân theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ thì người đại diện theo pháp luật của Thành viên sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm.

**Điều 18: Thay đổi Số tiền bảo hiểm, Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Quyền lợi hưu trí định kỳ, Tuổi nghỉ hưu, định kỳ nhận Quyền lợi hưu trí**

18.1. Khi Tài khoản bảo hiểm hưu trí không bị đóng tạm thời, trước thời hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm tử vong và Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, thay đổi Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Quyền lợi hưu trí định kỳ, Tuổi nghỉ hưu, định kỳ nhận Quyền lợi hưu trí theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Số tiền bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn chỉ được yêu cầu thay đổi khi Quyền lợi này vẫn đang còn hiệu lực.

Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ các yêu cầu thay đổi trên.

18.2. Trường hợp Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận yêu cầu thay đổi trên thì Số tiền bảo hiểm mới, Quyền lợi bảo hiểm tử vong mới, Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn mới, Quyền lợi hưu trí định kỳ mới, Tuổi nghỉ hưu mới, định kỳ nhận Quyền lợi hưu trí mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận thay đổi bằng văn bản. Phí bảo hiểm rủi ro, các quyền lợi bảo hiểm và các điều kiện khác có liên quan sẽ được điều chỉnh tương ứng.

18.3. Bên mua bảo hiểm không được hoàn trả bất kỳ khoản tiền nào khi thực hiện các thay đổi này.

18.4. Bảo Việt Nhân thọ có thể chấp thuận hoặc từ chối các yêu cầu thay đổi trên nếu Bên mua bảo hiểm, Thành viên và/hoặc các yêu cầu thay đổi không đáp ứng các điều kiện và quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

**Điều 19: Nhầm lẫn khi kê khai tuổi và/hoặc giới tính của Thành viên**

19.1. Bên mua bảo hiểm, Thành viên có nghĩa vụ thông báo chính xác tuổi và giới tính của Thành viên theo Chứng minh nhân dân tại thời điểm kê khai Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm. Trường hợp giữa Giấy khai sinh và Chứng minh nhân dân của Thành viên không trùng khớp thì Bên mua bảo hiểm, Thành viên căn cứ vào Giấy khai sinh để kê khai tuổi, giới tính của Thành viên.

- 19.2. Sau khi Bảo Việt Nhân thọ nhận được thông báo về tuổi và/hoặc giới tính đúng và theo tuổi và/hoặc giới tính đúng đó, Thành viên vẫn được chấp nhận bảo hiểm thì Phí bảo hiểm rủi ro, Số tiền bảo hiểm và/hoặc các quyền lợi có liên quan sẽ được tính theo tuổi và/hoặc giới tính đúng kể từ Ngày kỷ niệm tháng của Tài khoản bảo hiểm hưu trí tiếp theo ngay sau khi có quyết định điều chỉnh tuổi/giới tính. Bảo Việt Nhân thọ có thể thực hiện điều chỉnh Phí bảo hiểm rủi ro, Số tiền bảo hiểm, Giá trị Tài khoản và/hoặc các quyền lợi bảo hiểm có liên quan theo tuổi/giới tính đúng cho Tài khoản bảo hiểm hưu trí cho thời gian Tài khoản bảo hiểm hưu trí đã có hiệu lực.

Tuổi nghỉ hưu chuẩn và Tuổi nghỉ hưu khác (nếu có) sẽ được điều chỉnh theo tuổi và/hoặc giới tính đúng.

- 19.3. Nếu theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Thành viên không được chấp nhận bảo hiểm thì Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ bị chấm dứt hiệu lực và Bên mua bảo hiểm được nhận lại Khoản đóng góp đã đóng (không có lãi) trừ đi các khoản quyền lợi đã trả và Khoản nợ (nếu có).

- 19.4. Trường hợp khi giải quyết quyền lợi bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ phát hiện Bên mua bảo hiểm đã thông báo sai tuổi và/hoặc giới tính của Thành viên và theo tuổi và/hoặc giới tính đúng Thành viên vẫn được bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ sẽ điều chỉnh Số tiền bảo hiểm, Phí bảo hiểm rủi ro, Giá trị Tài khoản, Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn và Quyền lợi trợ cấp mai táng theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn và Quyền lợi trợ cấp mai táng điều chỉnh sẽ không lớn hơn các quyền lợi tương ứng này được xác định theo tuổi và/hoặc giới tính trước khi phát hiện thông báo sai tuổi và/hoặc giới tính.

### **Điều 20: Chuyển giao Tài khoản bảo hiểm hưu trí**

#### **20.1. Quyền chuyển giao Tài khoản bảo hiểm hưu trí**

- 20.1.1. Thành viên chấm dứt Hợp đồng lao động với Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí theo các lựa chọn như sau:

##### **a) Yêu cầu chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí sang Hợp đồng bảo hiểm hưu trí cá nhân**

Thành viên chấm dứt Hợp đồng lao động với Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí thành Hợp đồng bảo hiểm hưu trí cá nhân tại Bảo Việt Nhân thọ. Bên mua bảo hiểm phải gửi yêu cầu chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí bằng văn bản và hoàn tất các thủ tục cần thiết với Bảo Việt Nhân thọ.

Giá trị Tài khoản chuyển giao được xác định theo quy định tại Khoản 20.2 Điều này và sẽ được tích lũy theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm hưu trí cá nhân

mới. Bảo Việt Nhân thọ không khấu trừ Phí ban đầu và Phí chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí trên Giá trị Tài khoản chuyển giao này.

**b) Yêu cầu chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí sang Hợp đồng bảo hiểm hưu trí nhóm khác**

Thành viên chấm dứt Hợp đồng lao động với Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí sang một Hợp đồng bảo hiểm hưu trí nhóm khác tại Bảo Việt Nhân thọ hoặc tại doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ khác.

(i) Trường hợp chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí sang Hợp đồng bảo hiểm hưu trí nhóm khác tại Bảo Việt Nhân thọ, Giá trị Tài khoản chuyển giao được xác định theo quy định tại Khoản 20.2 Điều này và sẽ được tích lũy theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm hưu trí nhóm mới. Bảo Việt Nhân thọ sẽ không khấu trừ Phí ban đầu và không khấu trừ Phí chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí trên Giá trị Tài khoản chuyển giao này.

(ii) Trường hợp chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí sang Hợp đồng bảo hiểm hưu trí nhóm tại doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ khác, Giá trị Tài khoản chuyển giao được xác định theo quy định tại Khoản 20.2 Điều này và sẽ bị khấu trừ Phí chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí khi Bảo Việt Nhân thọ thực hiện chuyển giao.

Bên mua bảo hiểm phải gửi yêu cầu chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí bằng văn bản và hoàn tất các thủ tục cần thiết với Bảo Việt Nhân thọ.

- 20.1.2. Tại thời điểm Thành viên chấm dứt Hợp đồng lao động với Bên mua bảo hiểm, bất kể Bên mua bảo hiểm có hay không thực hiện nghĩa vụ thông báo theo quy định tại Khoản 16.3 Điều 16, Tài khoản bảo hiểm hưu trí của Thành viên sẽ bị đóng tạm thời.

Trong trường hợp Thành viên không lựa chọn theo phương án quy định tại Điểm 20.1.1 Điều này, Bảo Việt Nhân thọ sẽ tiếp tục đóng Tài khoản bảo hiểm hưu trí tạm thời.

- 20.2. Tại thời điểm Thành viên chấm dứt Hợp đồng lao động với Bên mua bảo hiểm, Giá trị Tài khoản của Bên mua bảo hiểm chuyển giao cho Thành viên sẽ được xác định dựa trên tỷ lệ chuyển giao và điều kiện áp dụng tỷ lệ chuyển giao mà Bên mua bảo hiểm thông báo bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ. Tỷ lệ chuyển giao và điều kiện áp dụng tỷ lệ chuyển giao là do Bên mua bảo hiểm và Thành viên thỏa thuận và Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến thỏa thuận này.

Phần Giá trị Tài khoản chưa chuyển giao của Bên mua bảo hiểm sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Thành viên chấm dứt Hợp đồng lao động không có quyền đối với phần Giá trị Tài khoản chưa chuyển giao này.

Giá trị Tài khoản chuyển giao mà Thành viên được hưởng là phần Giá trị Tài khoản của Bên mua bảo hiểm chuyển giao cho Thành viên và toàn bộ Giá trị Tài khoản của Thành viên.

### CHƯƠNG VI: ĐÓNG TÀI KHOẢN BẢO HIỂM HƯU TRÍ TẠM THỜI, TIẾP TỤC ĐÓNG CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP VÀ CHẤM DỨT TÀI KHOẢN BẢO HIỂM HƯU TRÍ

#### **Điều 21: Từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm**

Trong thời gian 21 ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được bộ tài liệu Hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm cho tất cả Thành viên bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ. Tất cả các Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ bị huỷ và Bên mua bảo hiểm được hoàn lại tất cả Khoản đóng góp của các Tài khoản bảo hiểm hưu trí và Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bổ trợ nếu có (không có lãi) sau khi trừ đi Phí kiểm tra sức khỏe (nếu có) và các quyền lợi đã trả (nếu có). Bảo Việt Nhân thọ không phải chịu trách nhiệm đối với các rủi ro đã phát sinh đối với Thành viên. Bên mua bảo hiểm không được phép từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm cho một hoặc một số Thành viên mà chỉ có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm cho tất cả Thành viên.

#### **Điều 22: Đóng Tài khoản bảo hiểm hưu trí tạm thời**

- 22.1. Nếu Bên mua bảo hiểm yêu cầu bằng văn bản về việc đóng tạm thời một số hoặc toàn bộ các Tài khoản bảo hiểm hưu trí thì Bảo Việt Nhân thọ sẽ đóng tạm thời các Tài khoản bảo hiểm hưu trí tương ứng (trừ Tài khoản bảo hiểm hưu trí đang trong thời hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ).
- 22.2. **Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ bị đóng tạm thời trong các trường hợp sau:**
  - a) Bên mua bảo hiểm yêu cầu đóng tạm thời Tài khoản bảo hiểm hưu trí theo quy định tại Khoản 22.1 Điều này;
  - b) Thành viên chấm dứt Hợp đồng lao động với Bên mua bảo hiểm và chưa có yêu cầu chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí theo quy định tại Điều 20;
  - c) Giá trị Tài khoản sau khi trừ đi Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng 0 (không);
  - d) Khoản đóng góp định kỳ không được đóng sau thời gian gia hạn đóng góp theo quy định tại Điều 14;
  - e) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều khoản của Hợp đồng.
- 22.3. **Trong thời gian Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời:**
  - a) Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ không bị khấu trừ các Khoản khấu trừ hàng tháng;
  - b) Giá trị Tài khoản vẫn được tích lũy theo lãi suất của Quỹ hưu trí tự nguyện;

c) Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ không còn Quyền lợi trợ cấp mai táng theo quy định tại Khoản 6.2 Điều 6 và Quyền lợi duy trì tài khoản theo quy định tại Khoản 6.6 Điều 6;

a) Số tiền bảo hiểm Tử vong và Thương tật toàn bộ vĩnh viễn của Thành viên sẽ bằng 0 (không). Nếu Thành viên tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong thời gian Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời, Bảo Việt Nhân thọ trả Giá trị Tài khoản trừ đi Khoản nợ (nếu có) tương ứng tại thời điểm tử vong/thời điểm được xác nhận thương tật toàn bộ vĩnh viễn;

b) Bên mua bảo hiểm và/hoặc Thành viên không được có bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến Tài khoản bảo hiểm hưu trí trừ trường hợp Thành viên đó chấm dứt Hợp đồng lao động với Bên mua bảo hiểm và yêu cầu chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí theo quy định tại Điều 20; hoặc trường hợp Thành viên yêu cầu rút Tài khoản bảo hiểm hưu trí theo quy định tại Khoản 6.5 Điều 6 hoặc các trường hợp khác quy định tại Điều khoản này;

f) Sản phẩm bổ trợ chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Khoản 9.5 Điều 9.

#### 22.4. **Chấm dứt tình trạng Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời**

Tình trạng Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời sẽ chấm dứt khi:

a) Quyền lợi hưu trí định kỳ đến hạn được trả;

b) Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời được tiếp tục đóng các Khoản đóng góp theo quy định tại Điều 23;

c) Tài khoản bảo hiểm hưu trí chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 24 (trừ Điểm b Điều 24).

### **Điều 23: Tiếp tục đóng các Khoản đóng góp sau khi Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời**

23.1. Trước Ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tiếp tục đóng các Khoản đóng góp cho Tài khoản bảo hiểm hưu trí đang bị đóng tạm thời (trừ trường hợp Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời theo quy định tại Điểm b Khoản 22.2 Điều 22) nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

a) Bên mua bảo hiểm yêu cầu tiếp tục đóng các Khoản đóng góp bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ;

b) Bên mua bảo hiểm đóng Khoản đóng góp theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ;

c) Bên mua bảo hiểm và Thành viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện để Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận tiếp tục được đóng các Khoản đóng góp.

23.2. Bên mua bảo hiểm phải chịu các phí phát sinh liên quan tới yêu cầu tiếp tục đóng các Khoản đóng góp.

Trường hợp được chấp thuận, Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ được tiếp tục đóng các Khoản đóng góp kể từ ngày Bảo Việt Nhân thọ thông báo bằng văn bản việc chấp thuận. Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm với các rủi ro xảy ra với Thành viên trước ngày Tài khoản bảo hiểm hưu trí được chấp thuận tiếp tục đóng các Khoản đóng góp.

Khi Tài khoản bảo hiểm hưu trí được tiếp tục đóng các Khoản đóng góp, các Khoản khấu trừ hàng tháng trong khoảng thời gian Tài khoản bảo hiểm hưu trí đã bị đóng tạm thời sẽ không bị khấu trừ từ Giá trị Tài khoản.

### **Điều 24: Chấm dứt hiệu lực Tài khoản bảo hiểm hưu trí**

Bên mua bảo hiểm và/hoặc Thành viên không được yêu cầu chấm dứt hiệu lực của Tài khoản bảo hiểm hưu trí.

Tài khoản bảo hiểm hưu trí của Thành viên sẽ tự động chấm dứt hiệu lực nếu một trong các sự kiện sau xảy ra:

- a) Bảo Việt Nhân thọ thực hiện chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí sang Hợp đồng bảo hiểm hưu trí cá nhân hoặc Hợp đồng bảo hiểm hưu trí nhóm khác theo quy định tại Điều 20; hoặc
- b) Kết thúc thời hạn chi trả Quyền lợi hưu trí định kỳ hoặc Giá trị Tài khoản được chi trả hết; hoặc
- c) Xảy ra sự kiện làm phát sinh trách nhiệm của Bảo Việt Nhân thọ theo Khoản 6.3 và 6.4 Điều 6; hoặc
- d) Thành viên rút Tài khoản bảo hiểm hưu trí theo quy định tại Khoản 6.5 Điều 6; hoặc
- e) Do những nguyên nhân khác được quy định cụ thể tại các Điều khoản khác trong Hợp đồng này; hoặc
- f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG VII: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

### **Điều 25: Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm**

- 25.1. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Thành viên tử vong, bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn, bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên, bị bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật, Bên mua bảo hiểm phải thông báo cho Bảo Việt Nhân thọ bằng văn bản về rủi ro, hậu quả của rủi ro, và các thông tin khác có liên quan đến Thành viên và Người được hưởng quyền lợi.

- 25.2. Bảo Việt Nhân thọ được quyền kiểm tra, xác minh về rủi ro, hậu quả của rủi ro để phục vụ cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm.
- 25.3. Bên mua bảo hiểm phải lập hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và gửi tới Bảo Việt Nhân thọ trong thời hạn sau:
- a) Trường hợp Thành viên tử vong: 12 tháng kể từ ngày xảy ra tử vong.
- b) Trường hợp Thành viên bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn: 12 tháng kể từ ngày được xác nhận bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn.
- c) Trường hợp Thành viên bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên hoặc được chẩn đoán mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật: 12 tháng kể từ ngày được xác nhận suy giảm khả năng lao động hoặc mắc bệnh hiểm nghèo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d) Trường hợp Thành viên là công dân Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép định cư hợp pháp ở nước ngoài: 12 tháng kể từ ngày có quyết định định cư hợp pháp ở nước ngoài.
- 25.4. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Quá thời hạn quy định tại Khoản 25.3 Điều này, mọi yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đều không có giá trị.

## **Điều 26: Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm**

- 26.1. ***Bên mua bảo hiểm cần cung cấp cho Bảo Việt Nhân thọ các giấy tờ sau để làm thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm:***
- 26.1.1. Trường hợp nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ:
- Giấy yêu cầu trả Quyền lợi hưu trí định kỳ;
  - Giấy chứng nhận bảo hiểm hưu trí và các thỏa thuận, sửa đổi bổ sung (nếu có);
  - Giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền được nhận quyền lợi (như giấy ủy quyền); các giấy tờ cần thiết khác (nếu có) có liên quan đến việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm phù hợp với quy định của pháp luật.
- 26.1.2. Trường hợp Thành viên tử vong:
- Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
  - Giấy chứng nhận bảo hiểm hưu trí và các thỏa thuận, sửa đổi bổ sung (nếu có);
  - Giấy chứng tử;
  - Biên bản tai nạn có xác nhận của cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn (nếu có);



- Giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền được nhận quyền lợi (như giấy ủy quyền); các giấy tờ cần thiết khác (nếu có) có liên quan đến việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm phù hợp với quy định của pháp luật.
- 26.1.3. Trường hợp Thành viên bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn:
- Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
  - Giấy chứng nhận bảo hiểm hưu trí và các thỏa thuận, sửa đổi bổ sung (nếu có);
  - Biên bản tai nạn có xác nhận của cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn (nếu có);
  - Giấy xác nhận tình trạng thương tật của Thành viên do cơ quan có thẩm quyền cấp;
  - Giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền được nhận quyền lợi (như giấy ủy quyền); các giấy tờ cần thiết khác (nếu có) có liên quan đến việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm phù hợp với quy định của pháp luật.
- 26.1.4. Trường hợp Thành viên yêu cầu rút Tài khoản bảo hiểm hưu trí:
- Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
  - Giấy chứng nhận bảo hiểm hưu trí và các thỏa thuận, sửa đổi bổ sung (nếu có);
  - Bảng chứng về suy giảm khả năng lao động bao gồm: kết luận về tỷ lệ suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc cơ quan giám định độc lập được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận;
  - Bảng chứng về bệnh hiểm nghèo: kết luận hoặc chẩn đoán của cơ quan y tế có thẩm quyền phù hợp với danh mục bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật;
  - Bảng chứng về việc định cư hợp pháp ở nước ngoài;
  - Giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền được nhận quyền lợi (như giấy ủy quyền); các giấy tờ cần thiết khác (nếu có) có liên quan đến việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm phù hợp với quy định của pháp luật.
- 26.2. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thu thập và cung cấp một cách đầy đủ và trung thực các giấy tờ cần thiết và các thông tin có liên quan theo yêu cầu của Bảo Việt Nhân thọ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Bảo Việt Nhân thọ tiến hành việc kiểm tra, xác minh khi sự kiện bảo hiểm xảy ra.
- 26.3. Các chi phí để thu thập và cung cấp các giấy tờ, bằng chứng quy định tại Khoản 26.1. Điều này sẽ do Bên mua bảo hiểm chịu. Các giấy tờ được chấp nhận là bản gốc hoặc bản sao được chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trừ một số trường hợp đặc biệt khác được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận.

- 26.4. Ngoài các giấy tờ, thông tin nêu tại Khoản 26.1., Bảo Việt Nhân thọ bảo lưu quyền yêu cầu cung cấp thêm các bằng chứng hoặc các giấy tờ cần thiết khác và/hoặc trưng cầu giám định đối với Thành viên để phục vụ cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Chi phí (nếu có) cho việc cung cấp các giấy tờ, bằng chứng bổ sung sẽ do Bảo Việt Nhân thọ trả theo chứng từ hóa đơn hợp lệ.

## **Điều 27: Giải quyết quyền lợi bảo hiểm**

### **27.1. Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm**

- 27.1.1. Bảo Việt Nhân thọ có trách nhiệm giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong thời hạn:
- a) 07 ngày làm việc đối với Quyền lợi hưu trí định kỳ và Quyền lợi trợ cấp mai táng;
  - b) 30 ngày làm việc đối với các Quyền lợi khác kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ quy định tại Khoản 26.1 Điều 26, trừ trường hợp quy định tại Điểm 27.1.2 dưới đây.
- 27.1.2. Bảo Việt Nhân thọ có trách nhiệm giải quyết Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ quy định tại Khoản 26.1 Điều 26 hoặc ngày kết thúc khoảng thời gian 180 ngày liên tục tính từ ngày xác nhận tình trạng thương tật toàn bộ vĩnh viễn, tùy thuộc vào ngày nào xảy ra sau.
- 27.2. Trường hợp có một vụ án được khởi tố liên quan đến rủi ro của Thành viên, Bảo Việt Nhân thọ có trách nhiệm xem xét giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền kết luận về vụ án đó.
- 27.3. Quá thời hạn theo quy định tại Khoản 27.1 và Khoản 27.2 Điều này, nếu chưa giải quyết quyền lợi bảo hiểm (trừ trường hợp lỗi không thuộc phía Bảo Việt Nhân thọ), Bảo Việt Nhân thọ phải trả thêm khoản lãi trên số tiền phải thanh toán theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ và phù hợp với quy định của pháp luật.
- 27.4. Khi giải quyết quyền lợi bảo hiểm, chấm dứt Tài khoản bảo hiểm hưu trí, Bảo Việt Nhân thọ có quyền thu hồi tất cả các Khoản nợ (nếu có), các khoản phí và chi phí hợp lý có liên quan theo quy định của Hợp đồng và có quyền khấu trừ các quyền lợi bảo hiểm liên quan đã trả.

### CHƯƠNG VIII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

#### **Điều 28:** Giải quyết khiếu nại

Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo giải quyết quyền lợi bảo hiểm hoặc các thông báo khác liên quan đến Hợp đồng hoặc kể từ ngày xảy ra bất cứ sự kiện nào có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng, Bên mua bảo hiểm và/hoặc Thành viên có quyền khiếu nại với Bảo Việt Nhân thọ bằng văn bản về việc giải quyết quyền lợi hoặc các vấn đề liên quan đó.

Bảo Việt Nhân thọ có trách nhiệm trả lời khiếu nại trên bằng văn bản và có quyền từ chối giải quyết những khiếu nại gửi tới Bảo Việt Nhân thọ quá thời hạn nêu trên.

#### **Điều 29:** Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng giữa các bên. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết ở Việt Nam theo quy định của pháp luật. Luật áp dụng cho việc giải quyết các tranh chấp này và luật điều chỉnh quan hệ Hợp đồng giữa các bên là pháp luật Việt Nam. Phán quyết của Tòa án có giá trị cuối cùng buộc các bên thực hiện.

Thời hiệu khởi kiện là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp và tự động thay đổi theo quy định của pháp luật./.

## PHỤ LỤC 1: QUYỀN LỢI DUY TRÌ TÀI KHOẢN

### 1. Quyền lợi duy trì đóng góp

Tỷ lệ trả Quyền lợi duy trì đóng góp như sau:

	Năm phân bổ thứ 5	Năm phân bổ thứ 10	Mỗi 10 năm sau
Tỷ lệ % Giá trị Tài khoản Kỹ thuật trung bình trong một năm ngay trước ngày xác định quyền lợi	0%	0,5%	0,5%

Với sự phê chuẩn của Bộ Tài chính, Bảo Việt Nhân thọ có thể áp dụng mức Quyền lợi duy trì đóng góp lớn hơn trên cơ sở quy mô của nhóm. Bên mua bảo hiểm được thông báo mức Quyền lợi duy trì đóng góp áp dụng cho nhóm. Việc phân loại nhóm theo quy mô sẽ do Bảo Việt Nhân thọ xác định và thông báo cho Bên mua bảo hiểm.

Cách tính Năm phân bổ được áp dụng tương tự như cách tính trong quy định về Phí ban đầu.

### 2. Quyền lợi gia tăng Giá trị Tài khoản

Giá trị Tài khoản Kỹ thuật trung bình trong một năm ngay trước ngày xác định quyền lợi	Tỷ lệ % (tính trên Giá trị Tài khoản trung bình)
Thấp hơn 75 triệu đồng	0%
Từ 75 triệu đồng đến dưới 150 triệu đồng	0,20%
Từ 150 triệu đồng đến dưới 400 triệu đồng	0,40%
Từ 400 triệu đồng đến dưới 800 triệu đồng	0,60%
Từ 800 triệu đồng đến dưới 1,5 tỷ đồng	0,75%
Từ 1,5 tỷ đồng trở lên	1,0%

## PHỤ LỤC 2: CÁC LOẠI PHÍ

<p><b>Phí bảo hiểm rủi ro</b></p>	<p>Phí bảo hiểm rủi ro = Số tiền bảo hiểm rủi ro x Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền bảo hiểm rủi ro đối với Quyền lợi bảo hiểm tử vong được xác định bằng Quyền lợi bảo hiểm tử vong trong trường hợp Thành viên tử vong (theo Điểm 6.3.1 Điều 6) trừ đi Giá trị Tài khoản. Các giá trị này được xác định tại thời điểm tính Phí bảo hiểm rủi ro.</li> <li>- Số tiền bảo hiểm rủi ro của Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn được xác định bằng Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trả trong trường hợp Thành viên bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn (theo Điểm 6.4.1 Điều 6) trừ đi Giá trị Tài khoản. Các giá trị này được xác định tại thời điểm tính Phí bảo hiểm rủi ro.</li> </ul> <p>Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro chuẩn được áp dụng theo biểu phí đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.</p> <p>Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro áp dụng cho từng Thành viên sẽ được xác định dựa trên các yếu tố: tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp của Thành viên, quy mô nhóm, tỷ lệ tham gia của nhóm và các quy định về đánh giá rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ.</p> <p>Với sự phê chuẩn của Bộ Tài chính, Bảo Việt Nhân thọ cũng áp dụng Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro trên cơ sở quy mô của nhóm và tỷ lệ tham gia của nhóm, nghề nghiệp của Thành viên. Bên mua bảo hiểm được thông báo Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro áp dụng cho nhóm. Việc phân loại nhóm theo quy mô, xác định tỷ lệ tham gia, phân loại nhóm nghề nghiệp sẽ do Bảo Việt Nhân thọ toàn quyền xác định và thông báo cho Bên mua bảo hiểm.</p> <p>Do tỷ lệ tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn trên thực tế có thể thay đổi so với Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro chuẩn đã được Bộ Tài chính phê chuẩn, Bảo Việt Nhân thọ bảo lưu quyền tăng hoặc giảm Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro chuẩn, hệ số điều chỉnh Phí bảo hiểm rủi ro theo quy mô của nhóm và tỷ lệ tham gia của nhóm, nghề nghiệp của Thành viên. Bất cứ sự thay đổi nào về Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro, hệ số điều chỉnh Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được thông báo cho Bên mua bảo hiểm 03 tháng trước khi áp dụng.</p>
<p><b>Phí ban đầu</b></p>	<p>Phí ban đầu được xác định theo tỷ lệ % của Khoản đóng góp. Tỷ lệ Phí ban đầu tối đa trên các Khoản đóng góp được áp dụng như sau:</p>

a) Khoản đóng góp định kỳ:

Năm phân bổ	Tỷ lệ Phí ban đầu
1	19 %
2	5 %
3	4 %
4	4 %
5	4 %
Từ thứ 6 trở đi	0 %

b) Khoản đóng góp thêm:

Năm phân bổ	Tỷ lệ Phí ban đầu
1	10 %
2	4 %
3	3 %
4	2 %
5	2 %
Từ thứ 6 trở đi	0 %

c) Khoản đóng góp một lần và Khoản đóng góp một lần bổ sung: 5% (không phụ thuộc vào thời điểm đóng góp).

**Phí ban đầu đối với Khoản đóng góp định kỳ:**

- Phí ban đầu được xác định bằng tổng Phí ban đầu dự kiến trừ đi Phí ban đầu thực tế đã khấu trừ. Phí ban đầu dự kiến của các Năm phân bổ trước sẽ được khấu trừ đầy đủ trước khi áp dụng tỷ lệ Phí ban đầu của các năm tiếp theo.

- Với sự phê chuẩn của Bộ Tài chính, Bảo Việt Nhân thọ có thể áp dụng mức Phí ban đầu thấp hơn trên cơ sở quy mô và phân loại của nhóm. Bên mua bảo hiểm được thông báo mức Phí ban đầu áp dụng trong trường hợp nhóm được áp dụng mức Phí ban đầu thấp hơn so với mức phí nêu trên. Việc phân loại nhóm theo quy mô sẽ do Bảo Việt Nhân thọ toàn quyền xác định và thông báo cho Bên mua bảo hiểm.

- Nếu Khoản đóng góp định kỳ phải tăng lên để đảm bảo tương quan với Số tiền bảo hiểm theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ hoặc Khoản đóng góp định kỳ tăng lên so với Khoản đóng góp định kỳ thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm, thì phần tăng thêm cần thiết này sẽ tạo thành một lớp Khoản đóng góp định kỳ mới và áp dụng tỷ lệ Phí ban đầu theo nguyên tắc phân bổ nêu trên bắt đầu từ năm phân bổ thứ nhất.

	<p>*) Năm phân bổ (làm tròn lên) của mỗi lớp Khoản đóng góp định kỳ được xác định bằng cách lấy tổng Khoản đóng góp định kỳ đã đóng của lớp tương ứng (không bao gồm Khoản đóng góp đóng thêm) chia cho tổng Khoản đóng góp định kỳ quy năm dự kiến phải đóng của lớp tương ứng.</p> <p><b>Phí ban đầu đối với Khoản đóng góp thêm:</b></p> <p>Phí ban đầu được áp dụng đối với Khoản đóng góp được chấp thuận là Khoản đóng góp thêm theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.</p> <p>(*) Khoản đóng góp thêm lần đầu tiên sẽ áp dụng tỷ lệ Phí ban đầu của Năm phân bổ thứ nhất. Năm phân bổ (làm tròn lên) được xác định bằng cách lấy tổng Khoản đóng góp thêm đã đóng (không bao gồm Khoản đóng góp thêm của lớp đóng thêm mới) chia cho Khoản đóng góp thêm đã đóng trong năm phân bổ thứ nhất của Khoản đóng góp thêm. Khi Khoản đóng góp thêm tăng lên (không tính trường hợp tăng thêm trong Năm phân bổ thứ nhất của Khoản đóng góp thêm) thì phần tăng thêm này sẽ tạo thành một lớp đóng góp thêm mới và áp dụng tỷ lệ Phí ban đầu của Khoản đóng góp thêm bắt đầu từ năm phân bổ thứ nhất.</p>												
<p><b>Phí quản lý Tài khoản bảo hiểm hưu trí</b></p>	<p>Phí quản lý Tài khoản bảo hiểm hưu trí hiện tại áp dụng 18.000 đồng/tháng. Bảo Việt Nhân thọ có quyền điều chỉnh phí này hàng năm căn cứ vào tỷ lệ lạm phát do Chính phủ công bố nhưng trong mọi trường hợp Phí quản lý Tài khoản bảo hiểm hưu trí không vượt quá 45.000 đồng/tháng.</p> <p>Mức phí tối đa của Phí quản lý Tài khoản bảo hiểm hưu trí có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính phê chuẩn.</p>												
<p><b>Phí quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện</b></p>	<p>Phí quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện tối đa bằng 2%/năm, tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ hưu trí tự nguyện trong năm.</p> <p>Tùy theo sự biến động của thị trường tài chính, Bảo Việt Nhân thọ có quyền thay đổi mức Phí quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện sau 03 (ba) tháng thông báo với Bên mua bảo hiểm. Trong mọi trường hợp mức phí này không quá mức tối đa theo quy định của Bộ Tài chính.</p>												
<p><b>Phí chuyển Tài khoản bảo hiểm hưu trí</b></p>	<p>Áp dụng trong trường hợp Thành viên chuyển giao Tài khoản bảo hiểm hưu trí sang doanh nghiệp bảo hiểm khác như sau:</p> <table border="1" data-bbox="464 1742 1310 1951"> <thead> <tr> <th>Năm Tài khoản bảo hiểm hưu trí</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>4</th> <th>Từ thứ 5 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><b>Phí chuyển Tài khoản</b> (% của giá trị Tài khoản chuyển giao)</td> <td>5%</td> <td>4%</td> <td>3%</td> <td>2%</td> <td>1%</td> </tr> </tbody> </table>	Năm Tài khoản bảo hiểm hưu trí	1	2	3	4	Từ thứ 5 trở đi	<b>Phí chuyển Tài khoản</b> (% của giá trị Tài khoản chuyển giao)	5%	4%	3%	2%	1%
Năm Tài khoản bảo hiểm hưu trí	1	2	3	4	Từ thứ 5 trở đi								
<b>Phí chuyển Tài khoản</b> (% của giá trị Tài khoản chuyển giao)	5%	4%	3%	2%	1%								

## **SẢN PHẨM BẢO HIỂM HƯU TRÍ NHÓM**

*Kèm theo Công văn số 14576/BTC-QLBH ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính*